**VIII. Kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu**

**Thủ tục hành chính cấp trung ương**

**Lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**1. Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tới Cục Bảo vệ thực vật.

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

Nếu hồ sơ không hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ: Trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm tra nhà nước kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan kiểm tra nhà nước tiến hành lấy mẫu theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, cơ quan kiểm tra nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Lấy mẫu kiểm tra chất lượng: Kiểm tra thực tế sự phù hợp của lô phân bón tại địa điểm lấy mẫu so với tài liệu trong hồ sơ đăng ký. Trường hợp phù hợp, tiến hành lấy mẫu phân bón. Mẫu phân bón sau khi lấy phải được niêm phong và lập Biên bản lấy mẫu kiểm tra nhà nước chất lượng phân bón nhập khẩu.

- Bước 5: Thông báo kết quả kiểm tra: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi lấy mẫu kiểm tra, cơ quan kiểm tra nhà nước thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân.

**2. Cách thức thực hiện:** - Trực tiếp

- Bưu điện

- Cổng thông tin điện tử (Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Bảo vệ thực vật)

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ bao gồm:

- Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước chất lượng phân bón nhập khẩu theo Mẫu số 22 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP;

- Bản sao các giấy tờ sau:

+ Hợp đồng mua bán;

+ Danh mục hàng hoá kèm theo: Ghi rõ số lượng đăng ký, mã hiệu của từng lô hàng;

+ Hoá đơn hàng hoá;

+ Vận đơn (đối với trường hợp hàng hoá nhập theo đường không, đường biển hoặc đường sắt)

**4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc (kể từ khi lấy mẫu kiểm tra)

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Bảo vệ thực vật

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu **8. Lệ phí:** Không

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu số 22: Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước chất lượng phân bón nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;

**Mẫu số 22**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*........., ngày ....... tháng ....... năm .........*

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC**

**CHẤT LƯỢNG PHÂN BÓN NHẬP KHẨU**

Kính gửi: .......................................................... (1)

Tên tổ chức, cá nhân:......................................................................................................

Địa chỉ:.............................................................................................................................

Điện thoại:......................................................Fax:........................................................

**Đăng ký kiểm tra nhà nước chất lượng phân bón nhập khẩu sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phân bón** | **Tên phân bón** | **Nhà sản xuất, xuất khẩu** | **Khối lượng** | **Cửa khẩu nhập** | **Thời gian nhập** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Đăng ký kiểm tra lô hàng nói trên tại địa điểm (địa điểm, sơ đồ kho lưu chứa phân bón để kiểm tra)……………………………………………………………………….……

**Hồ sơ kèm theo gồm có:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Hợp đồng số:…………………………  - Hóa đơn số:…………………………..  - Vận đơn số:…………………………. | - Tờ khai hải quan số:……………......  - Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có)  - Giấy phép nhập khẩu phân bón (nếu có) |

**Chúng tôi xin cam đoan và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật:**

1. Giữ nguyên trạng phân bón tại địa điểm đăng ký trên và xuất trình phân bón cùng hồ sơ hải quan để ……….. (1) thực hiện việc kiểm tra chất lượng lô hàng này.

2. Chỉ đưa phân bón vào sản xuất, buôn bán, sử dụng khi được ……….. (1) cấp thông báo chứng nhận lô hàng đạt yêu cầu chất lượng.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA NHÀ NƯỚC**  Vào sổ đăng ký số: ……….  *........., ngày ....... tháng ....... năm .........*  *(Ký tên, đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  (*Ký tên, đóng dấu*) |

(1) Tên cơ quan kiểm tra nhà nước